

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận học sinh trúng tuyển đợt 3

Đào tạo trình độ Trung cấp (chính qui), niên khoá 2023 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-CĐN, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-CĐN ngày 08/02/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy của Trường Cao đẳng nghề An Giang năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-CĐN ngày 27/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023;

Căn cứ kết quả biên bản xét tuyển sinh số 1931/BBXT-CDN, ngày 22/9/2023 của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc xét tuyển sinh đào tạo trình độ Trung cấp (chính qui), Niên khoá 2023 – 2025;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách trúng tuyển trình độ đào tạo Trung cấp đợt 3 năm 2023 là 61 học sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học, phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Công tác HSSV – QHDN - HTQT, các Khoa và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- UBND Tỉnh;
- Sở LĐTB&XH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P. ĐTNCKH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

BIÊN BẢN XÉT TUYỂN ĐỢT 3
Đào tạo trình độ Trung cấp (chính qui), niên khoá 2023 – 2025

Thời gian: Lúc 08 giờ ngày 21/9/2023.

Địa điểm: Trường Cao đẳng nghề An Giang.

Thành phần xét tuyển

- | | |
|---|-----------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Hải, Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ; |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Minh, Phó Hiệu trưởng | Phó CTHĐ; |
| 3. Ông Nguyễn Hùng Cường, Phó Hiệu trưởng | Phó CTHĐ; |
| 4. Ông Lê Việt Phương, Phó Hiệu trưởng | Phó CTHĐ; |
| 5. Ông Nguyễn Thành Sang, TP. Đào tạo-NCKH | UV thường trực; |
| 6. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, TP. Khảo thí - ĐBCL | Ủy viên; |
| 7. Bà Đinh Thu Hà, TP. TC-HC | Ủy viên; |
| 8. Bà Nguyễn Thị Hương Giang, PTP. TC-KT | Ủy viên; |
| 9. Ông Đỗ Tùng Sang, TP. QT-TB | Ủy viên; |
| 10. Ông Phạm Quốc Cường, TP. CTHSSV-QHDN-HTQT | Ủy viên; |
| 11. Ông Trần Chí Độ, Trưởng khoa SPGDNN | Ủy viên; |
| 12. Ông Nguyễn Cao Triết, TK. Kinh tế-DL-CNTT | Ủy viên; |
| 13. Ông Ngô Văn Hảo, Trưởng khoa Cơ khí | Ủy viên; |
| 14. Ông Nguyễn Thế Thắng, PTK. Xây dựng | Ủy viên; |
| 15. Ông Huỳnh Thanh Sang, TK. CNTT | Ủy viên. |

Chủ trì: Ông Nguyễn Thanh Hải

Thư ký: Ông Nguyễn Thành Sang

Nội dung

- 1. Chỉ tiêu được giao:** 600 học sinh (đã trúng tuyển đợt 1: 134 học sinh; đợt 2: 458).

2. Số lượng thí sinh đăng ký dự xét tuyển tính đến ngày 20/9/2023

STT	Tên nghề	TN. THCS	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại	2	
2	Họa viên kiến trúc	4	
3	Kế toán doanh nghiệp	10	
4	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	8	
5	Kỹ thuật xây dựng	4	
6	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5	
7	May thời trang	7	
8	Nghiep vụ nhà hàng	11	
9	Tin học ứng dụng	10	
Tổng cộng		61	

3. Số thí sinh có hồ sơ hợp lệ đủ điều kiện xét tuyển

STT	Tên nghề	TN. THCS	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại	2	
2	Họa viên kiến trúc	4	
3	Kế toán doanh nghiệp	10	
4	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	8	
5	Kỹ thuật xây dựng	4	
6	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5	
7	May thời trang	7	
8	Nghiep vụ nhà hàng	11	
9	Tin học ứng dụng	10	
Tổng cộng		61	

4. Điều kiện xét tuyển trình độ Trung cấp

- Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT, TCCN, THN hoặc THCS, bổ túc THCS.
- Đã nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo đúng mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đủ hồ sơ xét tuyển theo qui định.
- Tuổi từ 15 trở lên.

e) Điểm chuẩn xét tuyển:

- Nhóm ngành, nghề lĩnh vực kỹ thuật xét tuyển dựa trên tổng số điểm của 2 môn: Toán và Lý của năm cuối cấp.

- Nhóm ngành, nghề lĩnh vực kinh tế và dịch vụ xét tuyển dựa trên tổng số điểm của 2 môn: Toán và Văn của năm cuối cấp.

STT	Tên nghề	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại	12.0	
2	Họa viên kiến trúc	7.8	
3	Kế toán doanh nghiệp	8.5	
4	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	10.9	
5	Kỹ thuật xây dựng	11.2	
6	Lắp đặt thiết bị cơ khí	9.6	
7	May thời trang	10.6	
8	Nghiep vụ nhà hàng	10.2	
9	Tin học ứng dụng	9.0	

5. Qua điều kiện xét tuyển Hội đồng thống nhất xét trúng tuyển

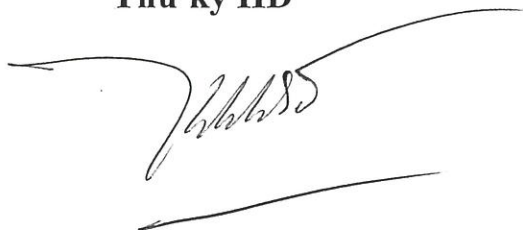
STT	Tên nghề	Trúng tuyển TN. THCS	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại	2	
2	Họa viên kiến trúc	4	
3	Kế toán doanh nghiệp	10	
4	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	8	
5	Kỹ thuật xây dựng	4	
6	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5	
7	May thời trang	7	
8	Nghiep vụ nhà hàng	11	
9	Tin học ứng dụng	10	
Tổng cộng		61	

Tổng cộng có **61** học sinh trúng tuyển đợt 3 đào tạo trình độ Trung cấp tại trường Cao đẳng nghề An Giang.

Đến hết ngày 06/10/2023 nếu học sinh không làm thủ tục nhập học, nhà trường xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ ngày 22/9/2023.

Thư ký HĐ



Nguyễn Thành Sang

Chủ tịch HĐTS



Nguyễn Thanh Hải

CÁC THÀNH VIÊN

Ông Nguyễn Ngọc Minh.....

Ông Nguyễn Hùng Cường.....

Ông Lê Việt Phương.....

Bà Đinh Thu Hà.....

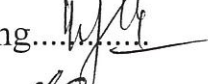
Ông Ngô Văn Hào.....

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.....

Ông Đỗ Tùng Sang.....

Ông Trần Chí Độ.....

Ông Nguyễn Cao Triết.....

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.....

Ông Nguyễn Thế Thắng.....

Ông Huỳnh Thanh Sang.....

Ông Phạm Quốc Cường.....

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NĂM 2023 - ĐỢT 3
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Kèm theo quyết định số 1932/QĐ-CDN ngày 22 tháng 9 năm 2023)

STT	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
1	Huỳnh Quốc	Kha	11/07/2005	Nam	Kinh	85/3, Thoại Ngọc Hầu, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5.7	6.3	0.0	12.0	2021	TT	
2	Lâm Phú	Quý	11/09/2008	Nam	Kinh	575, An Thái, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6.7	8.6	0.0	15.3	2023	TT	
3	Nguyễn Thương	Hiệu	29/06/2006	Nam	Kinh	743/35, Đông Thịnh 3, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	3.5	4.3	0.0	7.8	2022	TT	
4	Mohammed Mal	Sútt	05/06/2008	Nam	Kinh	4/4 Nguyễn Trãi, Khóm 3, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	4.5	7.6	0.0	12.1	2023	TT	
5	Phan Hữu	Thành	11/12/2006	Nam	Kinh	Hòa Long 2, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	6.6	8.1	0.0	14.7	2023	TT	
6	Nguyễn Văn	Tiến	15/04/2008	Nam	Kinh	Phú Vinh, Thị trấn Chợ Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5.4	6.8	0.0	12.2	2023	TT	
7	Lê Thị Hồng	Đào	23/11/2007	Nữ	Kinh	B1, Đông Thịnh 9, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8.0	6.6	0.0	14.6	2022	TT	
8	Nguyễn Tấn	Đạt	10/09/2007	Nam	Kinh	KV Thới An 3, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	5.0	5.9	0.0	10.9	2022	TT	
9	Nguyễn Chí	Hiếu	12/06/2008	Nam	Kinh	161, Tây Bình C, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8.3	9.6	0.0	17.9	2023	TT	
10	Lê Nguyễn Ngọc	Linh	09/01/2004	Nữ	Kinh	Thới Hòa, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6.8	6.8	0.0	13.6	2023	TT	
11	Đặng Thị Như	Ngọc	29/11/2007	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5.1	5.6	0.0	10.7	2023	TT	
12	Nguyễn Bảo Phương	Quỳnh	03/03/2001	Nữ	Kinh	29C, Cao Thắng, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6.8	7.4	0.0	14.2	2023	TT	
13	Lê Thị Kim	Thi	12/09/2008	Nữ	Kinh	Khóm Phước Thành, Thị trấn Vĩnh Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5.8	5.9	0.0	11.7	2023	TT	
14	Lê Thị Kim	Thoa	09/05/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Long, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	3.5	5.0	0.0	8.5	2023	TT	
15	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	15/08/2008	Nữ	Kinh	807B, Đông Hưng, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5.8	7.8	0.0	13.6	2023	TT	
16	Đoàn Thị Thùy	Vân	24/06/2006	Nữ	Kinh	Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5.4	6.6	0.0	12.0	2022	TT	
17	Lê Biên	Cương	29/08/2007	Nam	Kinh	Tổ 4 Số Nhà 88, Ấp Hưng Hòa , Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5.4	5.5	0.0	10.9	2022	TT	

STT	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
18	Phạm Anh	Khoa	21/09/2006	Nam	Kinh	KV Thới Hòa 2, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5.6	5.4	0.0	11.0	2021	TT	
19	Trần Hoàng	Phú	01/06/2008	Nam	Kinh	Đông Thịnh 3, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	6.8	7.5	0.0	14.3	2023	TT	
20	Nguyễn Gia	Phú	01/12/2008	Nam	Kinh	155/2A, Đông Thịnh 5, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5.3	6.8	0.0	12.1	2023	TT	
21	Nguyễn Chiến	Thắng	13/02/2008	Nam	Kinh	Thọ Lộc, Xã Đồng Lợi, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5.7	5.7	0.0	11.4	2023	TT	
22	Dương Lê Trung	Tín	04/07/2008	Nam	Kinh	186/B, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5.9	6.0	0.0	11.9	2023	TT	
23	Lê Quốc	Tuấn	20/04/2006	Nam	Kinh	431/22, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	6.1	5.8	0.0	11.9	2022	TT	
24	Dương Nguyễn Sơn	Tùng	04/07/1995	Nam	Kinh	Tây Khánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	6.8	7.4	0.0	14.2	2011	TT	
25	Nguyễn Quốc	Huy	30/10/2008	Nam	Kinh	48, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7.5	6.1	0.0	13.6	2023	TT	
26	Nguyễn Thành	Tâm	07/07/2008	Nam	Kinh	Bình Hòa 1, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6.8	6.5	0.0	13.3	2023	TT	
27	Nguyễn Thanh	Tấn	11/05/2007	Nam	Kinh	15/16A, Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6.6	7.2	0.0	13.8	2022	TT	
28	Nguyễn Quốc	Thịnh	14/09/2006	Nam	Kinh	45/3 Thoại Ngọc Hầu, Khóm 14, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5.0	6.2	0.0	11.2	2022	TT	
29	Dương Hoàng	Khang	13/01/2007	Nam	Kinh	141, Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4.6	6.8	0.0	11.4	2022	TT	
30	Trần Tuấn	Khang	14/09/2008	Nam	Kinh	Khánh Phát, Xã Khánh Hòa, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5.0	5.1	0.0	10.1	2023	TT	
31	Đỗ Trần Anh	Quân	01/11/2007	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5.1	6.5	0.0	11.6	2022	TT	
32	Nguyễn Phát	Tài	25/05/2001	Nam	Kinh	Thoại Ngọc Hầu, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5.6	4.0	0.0	9.6	2023	TT	
33	Bùi Lê Quang	Triệu	11/02/2008	Nam	Kinh	77/6, Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5.8	6.6	0.0	12.4	2023	TT	
34	Phạm Mỹ	Duyên	20/05/2007	Nữ	Kinh	222, Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	7.3	6.7	0.0	14.0	2022	TT	
35	Thái Thị Thu	Hằng	28/08/2008	Nữ	Kinh	61a/4, Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	6.1	7.0	0.0	13.1	2023	TT	
36	Phan Ngọc Xuân	Lan	04/11/2006	Nữ	Kinh	28/15, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	5.4	7.3	0.0	12.7	2023	TT	
37	Hồ Triệu Thành	Nhân	26/01/2008	Nam	Kinh	117/A, Phan Bội Châu, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	5.0	7.5	0.0	12.5	2023	TT	
38	Lê Ngọc Yến	Nhi	27/09/2007	Nữ	Kinh	597/47A, Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	5.0	5.6	0.0	10.6	2022	TT	

STT	Họ & tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
39	Phạm Thùy Minh Trâm	30/09/2007	Nữ	Kinh	209 Rạch Trà Ôn, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	6.3	6.2	0.0	12.5	2022	TT	
40	Trần Thị Thanh Trúc	22/05/2008	Nữ	Kinh	77/1, khóm 1, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	6.9	7.3	0.0	14.2	2023	TT	
41	Lý Huỳnh Anh	08/09/2008	Nữ	Kinh	73/23/3, Đông Thịnh 6, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5.0	6.4	0.0	11.4	2023	TT	
42	Huỳnh Thị Ngọc Hân	28/11/2007	Nữ	Kinh	Khóm Đông Thịnh 4 phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7.4	6.2	0.0	13.6	2022	TT	
43	Trần Hoài Lan	09/03/2007	Nữ	Kinh	Khóm Thị 1, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	8.4	8.5	0.0	16.9	2022	TT	
44	Hồ Thanh Nam	25/03/2008	Nam	Kinh	146, Bình Trung 1, Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5.1	6.0	0.0	11.1	2023	TT	
45	Võ Thành Nhân	09/01/2007	Nam	Kinh	6J1, Đông Thành, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6.8	8.2	0.0	15.0	2021	TT	
46	Phạm Thị Yến Nhi	01/01/2008	Nữ	Kinh	26/21, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5.5	7.3	0.0	12.8	2023	TT	
47	Phạm Văn Sáng	11/08/2000	Nam	Kinh	Mỹ Hòa 1, Xã Tân Trung, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5.8	6.0	0.0	11.8	2016	TT	
48	Nguyễn Quốc Thông	16/11/2008	Nam	Kinh	1500, Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	3.9	7.1	0.0	11.0	2023	TT	
49	Nguyễn Trần Tiến	24/05/2007	Nam	Kinh	1440/72B, Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5.6	7.7	0.0	13.3	2023	TT	
50	Nguyễn Thị Phương Trân	18/07/2007	Nữ	Kinh	126/6 Hà Hoàng Hồ, Đông An , Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5.6	8.2	0.0	13.8	2022	TT	
51	Trần Thị Ánh Xuân	27/02/2008	Nữ	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	4.7	5.5	0.0	10.2	2023	TT	
52	Nguyễn Ánh Dương	03/04/2008	Nữ	Kinh	6/30A, Khóm Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	4.7	6.7	0.0	11.4	2023	TT	
53	Nguyễn Thành Long Giang	17/01/2008	Nam	Kinh	09, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5.7	8.3	0.0	14.0	2023	TT	
54	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	06/12/2008	Nam	Kinh	208/9, Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5.8	7.2	0.0	13.0	2023	TT	
55	Nguyễn Thị Xuân Mai	23/12/2006	Nữ	Kinh	395, Hòa Long 1 , Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5.8	7.3	0.0	13.1	2021	TT	
56	Lê Minh Nhân	09/09/2008	Nam	Kinh	457, Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5.6	7.1	0.0	12.7	2023	TT	
57	Nguyễn Trung Thành	18/06/2008	Nam	Kinh	Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5.1	5.4	0.0	10.5	2023	TT	
58	Huỳnh Vạn Thuận	04/04/2008	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6.8	7.8	0.0	14.6	2023	TT	
59	Lê Quang Toàn	03/08/2006	Nam	Kinh	325, Bình lợi, Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Tin học ứng dụng	3.9	5.1	0.0	9.0	2021	TT	

STT	Họ & tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
60	Phạm Minh Triết	21/02/2000	Nam	Kinh	39/10A, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	7.4	6.3	0.0	13.7	2016	TT	
61	Cao Võ Thị Yến Vy	21/07/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6.7	8.3	0.0	15.0	2023	TT	

Tổng cộng danh sách có 61 học sinh trúng tuyển.

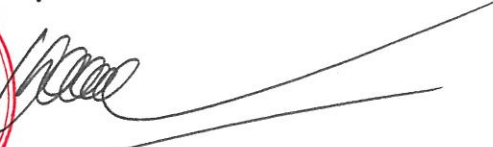
THƯ KÝ



Nguyễn Thành Sang

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2023

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Hải